ET 5660 – SƠN EPOXY 2 THÀNH PHẦN HỆ LĂN

TỔNG QUAN SẢN PHẨM :

EPOXY FLOOR TOPCOAT ET 5660 là loại sơn hai thành phần, dựa trên nguồn gốc oxy hóa epoxy với độ bóng cao. Độ cứng và bám chắc hoản hảo để chống thấm nước và chống trầy xướt.

Hướng dẫn sử dụng Như là lớp sơn giữa hay hoàn thiện được sử trên bề mặt bê tông, bề mặt vữa xi măng, được sử dụng trong những môi trường cần chống bám bụi cao, chống hóa chất, chống mài mòn, chống trượt nhiều cấp độ khác nhau như bãi đậu xe, nhà máy dược, nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, bệnh viện, kho hàng, nhà xưởng sản xuất và khu vực khác.

TÍNH NĂNG VẬT LÝ:

a.Màu sơn hoàn thiện Bóng, xanh, xám. Những màu khác khi có nhu cầu.

b. Thời gian khô

	10 ºC/41ºF	20 ºC/68ºF	30 ºC/86ºF
Khô chạm tay	3h	1h30	40 phút
Khô toàn phần	36h	24h	16 h
Khô đóng rắn	7 ngày	4 ngày	3 ngày

c. Thành phần chất đóng rắn Tương đương 50%.

d. Định mức lý thuyết $10m^2/L$ với độ dày khi khô là 50µm trên bề mặt láng.

e. Tỷ trọng 1.2 – 1.3 kg/lít tùy theo màu sắc.

f. Điểm chớp cháy 4 ºC/39ºF

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG :

a.Chuẩn bị bề mặt : Loại bỏ tất cả dầu mỡ và tập chất.

* Bê tông : không thi công khi bê tông chưa đạt 28 ngày tại 20 ºC/68ºF

và độ ẩm không khí dưới 80% R.H, độ ẩm phải thấp hơn 6%.

b.Lớp sơn lót : Epoxy primer EP 118 hoặc theo hướng dẫn kĩ thuật.

c. Điều kiện thi công Không thi công khi nhiệt độ thấp hơn 4 ºC/39ºF.

Không thi công khi độ ẩmkhông khí trên 85%, nhiệt độ bề mặt phải trên 3ºC để tránh sơn bị cô đặc.

d. Tỷ lệ pha trộn PT A: PT B = 2:1(theo thể tích)

chỉ pha lượng vừa đủ để thi công và chú ý đến thời gian đóng rắn.

e. Thời gian đóng rắn

10 ºC/50ºF	20 ºC/68ºF	30 ºC/86ºF
10 h	8h	6h

f. Dung môi pha loãng Thiner 024 (cao nhất 10% thể tích).

không được pha loãng các thành phần riêng lẽ, chỉ pha khi đã khuấy.

g. Phương pháp thi công — Cọ chổi, cọ lăn, súng phun (không khí/chân không).

h. Độ dày màng sơn — lớp sơn theo khuyến cáo là 50 µm khi khô.

khuyến cáo thi công 1 lớp.

J. Thời gian chuyển tiếp — Tại 20 ºC/68ºF, ít nhất 24h.

k. Thời gian bảo quản — 12 tháng (bảo quản nơi khô mát và thông gió).

l. Quy cách đóng gói — 16L (PTA : PTB = 10.7L : 5.3L).

m. Đặc tính vật lý

Hạng mục		Hệ thống lớp phủ	Phương pháp thử
Loại sơn phủ		EP 118 Et 5660	
Độ kháng mài mòn (g)		0.1	ASTM D4060
Độ bám dính (kg/cm2)		324	ASTM D4541
Độ kháng nước	Ngoài trời	Tốt	Ngâm nước sạch trong 8 ngày.
	Biến đổi trọng lượng	0.08	Ngâm nước sạch trong 8 ngày.

n. Đặc tính hóa học :

STT	Hóa chất	Nồng độ	Hệ thống lớp phủ	Phương pháp thử
			Sơn lót : EP 188	
1	NaCl	30%	Rất tốt	Quan sát sau 1 tuần lắng động
2	NaCl	10%	Rất tốt	
3	NH_4OH	20%	Rất tốt	
4	NH_4OH	10%	Rất tốt	
5	NaOH	30%	Rất tốt	
6	NaOH	10%	Rất tốt	
7	H_3PO_4	30%	Rất tốt	
8	H_3PO_4	10%	Rất tốt	
9	H_2SO_4	30%	Rất tốt	
10	H_2SO_4	10%	Rất tốt	
11	HCL	30%	Tốt	
12	HCL	10%	Tốt	
13	NH_3O	20%	Trung bình	
14	NH_3O	10%	Trung bình	
15	CH_3COOH	20%	Khá (phòng rộp)	
16	CH_3COOH	10%	Khá (phòng rộp)	
17	HF	20%	Phòng rộp	
18	HF	10%	Phòn rộp	Quan sát sau 1 tuần lắng động
19	Dầu hạt lanh		Rất tốt	
20	Dầu đậu tương		Rất tốt	
21	Ethanol		Khá	
22	Gas		Rất tốt	
23	Xylene		Rất tốt	

o. Kháng nhiệt

Thời gian	Nhiệt độ
Lâu dài	50 ºC
7 ngày	75 - 80ºC
15 ngày	100 ºC

Thỉnh thoảng tiếp xúc nhiệt độ có thể chịu được đến 80ºC.

Không tiếp xúc trực tiếp đồng thời hóa học và cơ học.

p. chú ý Bảo vệ da và mắt, tránh hít vào hơi của dung môi.

Sử dụng quạt thông gió

Khuyến cáo nên bảo vệ hô hấp khi thi công sản phẩm khu vực giới hạn hay khu vực thiếu không khí.

Trong hỗn hợp có chứa dung môi dễ cháy, khi vân chuyển, sử dụng lưu trữ trong nhà

Nên để tránh xa các nguồn lửa, nơi dễ bắt cháy.

Nên lưu trữ nơi khô ráo, đóng chặt nắp thùng sau khi sử dụng.

CÔNG TY TNHH KCC VIỆT NAM
Đường 01, KCN Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (061) 3 514 678 Fax: (061) 3 514 686
Wedsite: www.kccworld.co.kr